

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP tổ chức ngày 07/5/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2017, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các nội dung sau:

1.1 Kết quả SXKD năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017		
		Kế hoạch	Thực hiện	Đạt (%)
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	1.600	1.374,2	85,9
2	Kim ngạch XK (USD)	4.500.000	3.752.000	83,4
3	LN sau thuế (tỷ đồng)	8	-86,43	
4	Nộp NS (tỷ đồng) các loại thuế, phí	50	49,96	100
5	Thu nhập BQ (trđ/ng/tháng)	5,0	4,94	98,8

1.2. Các chỉ tiêu và nội dung khác:

- Tình hình thực hiện đầu tư: Tổng giá trị đầu tư năm 2017 là 24,532 tỷ đồng, cụ thể:

TT	Tên dự án	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Đạt (%)
1	Dự án nhà ở công nhân & NLD thuê tại Vũng Áng	30	1,675	5,6
2	Dự án bò thịt chất lượng cao	10	0,655	6,6
3	Dự án Nhà máy chế biến các sản phẩm từ hươu	3	0	0
4	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ PVSX kinh doanh	10	0	0
5	Đầu tư bổ sung vốn dự án tại Lào	10	22,256	222,6
	Tổng cộng	63	24,586	

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2017:

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 165,721 tỷ đồng/KH 261,75 tỷ đồng, đạt 63,3%. Trong đó: Nợ gốc: 151,862 tỷ đồng; Nợ lãi: 13,859 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Vốn vay trung, dài hạn: 13,6 tỷ đồng/KH 20 tỷ đồng, đạt 68%; Vốn vay ngắn hạn: 140,82 tỷ đồng/KH 252 tỷ đồng, đạt 55,9%.

1.3. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018:

1.3.1. Kế hoạch SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.350.000	
2	Tổng chi phí	“	1.343.200	
3	Lợi nhuận sau thuế	“	6.800	
4	Nộp ngân sách Nhà nước	“	40.000	
5	Kim ngạch xuất khẩu	USD	4.000.000	
6	Thu nhập bình quân tháng	Đồng/người/tháng	5.000.000	

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều hành kế hoạch kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền/hoặc khi cần thiết điều chỉnh, sẽ tiến hành trong tháng 7/2018 (nếu có).

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện và quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp (khi cần thiết).

1.3.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2018 dự kiến là: 54,365 tỷ đồng.

Stt	Tên dự án	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Dự án nhà ở công nhân & NLD thuê tại Vũng Áng	30	
2	Mua sắm, đầu tư, SCL TSCĐ PVSX kinh doanh	10	
3	Nâng cấp tòa nhà văn phòng TCT	9,365	
4	Đầu tư khác	5	
	Tổng cộng	54,365	

1.4. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2018:

1.4.1: Kế hoạch Tài chính:

- Doanh thu: 1.350 tỷ đồng
- Chi phí: 1.343,2 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 6,8 tỷ đồng

1.4.2: Kế hoạch Tín dụng (Công ty mẹ) :

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 137,9 tỷ đồng
- Trong đó: + Nợ gốc: 123,6 tỷ đồng
+ Nợ lãi: 14,3 tỷ đồng

1.4.3: Kế hoạch Huy động vốn (Công ty mẹ):

- Huy động vốn vay dài hạn: 50 tỷ đồng
- Huy động vốn vay ngắn hạn: 120 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA) phát hành (có báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo).

4.1. Bảng cân đối kế toán:

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Tổng công ty	
		Giá trị	tỷ lệ (%)	Giá trị	tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	1.516.762.898.143		2.118.042.944.944	
-	Tài sản ngắn hạn	258.623.786.702	17,1	692.248.428.624	32,7
-	Tài sản dài hạn	1.258.139.111.441	82,9	1.425.794.516.320	67,3
2	Tổng nguồn vốn	1.516.762.898.143		2.118.042.944.944	
-	Nợ phải trả	309.794.266.937	20	756.739.671.898	35,7
-	Vốn chủ sở hữu	1.206.968.631.206	80	1.361.303.273.046	64,3

4.2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Tổng công ty
1	Doanh thu thuần	184.058.652.804	951.930.968.719
2	Lợi nhuận gộp	(1.562.918.291)	23.229.477.858
3	Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần		
4	Thu nhập tài chính	31.950.638.154	6.271.612.542
5	Chi phí tài chính	41.269.666.536	42.583.089.031
-	Trong đó: Chi phí lãi vay	11.339.810.481	42.327.929.376
6	Chi phí bán hàng	16.577.515.326	49.961.745.549



7	Chi phí quản lý	21.584.863.047	67.851.964.064
8	Lợi nhuận kinh doanh	(49.044.325.046)	(130.895.708.244)
9	Lợi nhuận khác	57.723.526.238	61.079.513.562
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	8.679.201.192	(69.816.194.682)
11	Thuế TNDN		7.013.400.704
12	Chi phí thuế TN hoãn lại		(186.281.284)
13	Lợi nhuận sau thuế	8.679.201.192	(76.643.314.102)
14	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số		(39.151.904.870)
15	Lợi nhuận của Công ty mẹ		(37.491.409.232)

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Đồng	23.493.153.684
-	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	Đồng	14.813.952.492
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay	Đồng	8.679.201.192
2	Trích lập các quỹ:	Đồng	8.000.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	4.500.000.000
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	3.500.000.000
-	Quỹ khen thưởng BĐH hoàn thành vượt KH lợi nhuận	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối =(1)-(2)	Đồng	15.493.153.684
4	Phân phối cổ tức cho cổ đông	Đồng	0
5	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau =(3)-(4)	Đồng	15.493.153.684

Do lợi nhuận còn lại thấp nên để lại lợi nhuận mà không chi trả cổ tức.

Điều 6. Thông qua quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2017; Kế hoạch năm 2018:

6.1. Quyết toán chi trả lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2017:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)
1	Chủ tịch HĐQT	1	324	301,418	(22,582)	Lương
2	Ủy viên HĐQT chuyên trách	1	264		(264)	Lương
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	180	195	15	Thù lao
4	Trưởng ban kiểm soát	1	180	148,344	(31,656)	Lương
5	Thành viên BKS	2	240	173,579	(66,421)	Lương
6	Thư ký HĐQT	1	36	36	0	Thù lao
	Cộng	9	1.224	854,341	(369,659)	

6.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2018:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm, dự toán tổng mức Lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát Tổng công ty tối đa như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức quỹ lương, thù lao/tháng	Thành tiền
1	Quỹ lương			1.008
-	Chủ tịch HĐQT	1	27	324
-	Ủy viên HĐQT chuyên trách	1	22	264
-	Trưởng Ban kiểm soát	1	15	180
-	Thành viên BKS	2	10	240
2	Quỹ thù lao			216
-	TV HĐQT không chuyên trách	3	5	180
-	Thư ký HĐQT	2	1,5	36
	Cộng	10		1.224

- Khi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty $< 100\%$ kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch hội đồng quản trị, lương thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành Tổng công ty, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tương ứng với loại doanh nghiệp theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

Điều 7. Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi có đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty lựa chọn một trong 3 công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY Vietnam).

Điều 8. Thông qua một số nội dung khác:

8.1 . Cơ cấu lại vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty CP Cảng quốc tế Lào – Việt theo chủ trương của Chính phủ và của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

8.2. Cơ cấu lại vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại một số DN khác:

- Công ty TNHH Giống và Vật tư nông nghiệp Mitraco.
- Công ty CP May Hà Tĩnh.
- Công ty CP Thiên Ý 2.
- Công ty CP Sắt Thạch Khê.
- Công ty cổ phần Vận tải và Xây dựng.
- Công ty Thiên Cầm Xanh.
- Và một số đơn vị khác.

Tùy vào tình hình thực tế (phá sản, giải thể, thoái vốn, cổ phần hóa,...), Ủy quyền Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt, quyết định phương án.

8.3. Thanh lý, chuyển giao, chuyển nhượng các dự án:

- Các dự án không hiệu quả hoặc không thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty hoặc Tổng công ty không đủ nguồn lực thực hiện.
- Ủy quyền Hội đồng quản trị TCT lựa chọn dự án và phê duyệt phương án.

8.4. Thực hiện đầu tư và phát triển các dự án thuộc thế mạnh của Tổng công ty, cụ thể:

- Lĩnh vực khai thác chế biến khoáng sản: Đầu tư dự án Nhà máy sản xuất tấm trần Thạch cao, ...;
- Lĩnh vực cảng biển: Đầu tư thêm cầu cảng, mở rộng khai thác dịch vụ hậu cảng, dịch vụ logistics, ...;
- Lĩnh vực xây dựng: Phát triển dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các công trình hạ tầng, giao thông, công nghiệp, ...
- Ủy quyền Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn dự án và phê duyệt phương án.

Điều 9. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty.

Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty được sửa đổi, bổ sung căn cứ theo quy định tại Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP ngày 07/5/2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (B/c);
- Webservice: mitraco.com.vn;
- Lưu VT, Thư ký TCT.



TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Trương Hữu Trung